Mẫu số 18. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất
(ban hành kèm theo Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/06/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực VIII (1)

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

1. Tên(2): BÙI VĂN ĐỨC HƯNG Ngày/tháng/năm sinh: 21/01/1964

- CC/CCCD/Hộ chiếu (3): 070064032111 Ngày/tháng/năm cấp: 05/8/2024

- Địa chỉ thường trú(4): Xóm 3 (Nay là xóm 1 Nam Giang, xã Làng Tinh Ấn

Mã số thuế (nếu có) .....

- Điện thoại liên hệ: 0905291337 Hộp thư điện tử (nếu có): .....

II. Nội dung biến động(5):

Cấp đổi giấy chứng nhận; Đính chính thông tin trên giấy chứng nhận

III. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có) (6)

Không

IV. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có(7):

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2) Hợp đồng ủy quyền 2 bản

(3) Căn cước công dân photo

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2026

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Người được ủy quyền ký hợp đồng

Bùi Thị Hoa

Hướng dẫn kê khai đơn:

(1) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi: "Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai……" nơi có đất. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có phần diện tích tăng thêm mà thửa đất gốc đã được cấp Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận/thửa đất có một phần diện tích chưa được cấp Giấy chứng nhận thì ghi: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ...".

Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi "Văn phòng đăng ký đất đai..." nơi có đất.

(2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

(3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.

Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.

Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(5) Ghi nội dung biến động như: "nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận ...".

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất thì ghi nội dung: "*đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất*" và thể hiện thông tin Giấy chứng nhận bị mất, gồm: số vào sổ cấp Giấy chứng nhận ……; Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri) ……", trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không có thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin số vào sổ cấp Giấy chứng nhận hoặc số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri).

Trường hợp có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận thì ghi "có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận".

(6) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm (ví dụ: thương binh, đối tượng chính sách, …) vào mục này.

(7) Ghi các loại giấy tờ nộp kèm theo Đơn này.

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì nộp giấy tờ chứng minh là đối tượng được miễn, giảm theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Bảng 18a: Danh sách những người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người nhận chuyển quyền sử dụng dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Ngày/tháng/ năm sinh	Địa chỉ	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Ngày/tháng/ năm cấp	Diện tích sử dụng chung/ Tỷ lệ sở hữu (nếu có)	Ghi chú (*)
01	BÀNH ĐỨC HÙNG	21/01/1964	Xóm 3 (Nay là Xóm Nam Giang) Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	040064033148 Thẻ căn cước	08/8/2022	50%	là chồng
02	ĐẶNG THỊ YẾN NGUYỆN	28/3/1973	Xóm 3 (Nay là Xóm Nam Giang) Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	040173026135 CCCD	02/7/2021	50%	là vợ

**Đối với trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là của vợ và chồng thì thể hiện thông tin "là vợ/chồng"; trường hợp của hộ gia đình thì ghi "là thành viên có chung QSDĐ của hộ".*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN NIÊM YẾT RANH GIỚI THỬA ĐẤT

(Khi không xác định được chủ sử dụng đất liền kề).

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Phường Kon Tum

Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ khu vực VIII

Tôi tên là: BÙI ĐỨC HÙNG

Thường trú tại: Xóm 3 xã Kon Lũng Tơ Lung Nghệ An

- Hiện tôi đang sử dụng thửa đất số 140, tờ bản đồ số 8 tại Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi (Phường Quảng Ngãi). Trong quá trình thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tôi đã phối hợp với cán bộ đo đạc để xác định ranh giới thửa đất và đã ký xác nhận được ranh giới của các chủ đất liền kề. Tuy nhiên, tôi không thể xác định được chủ sử dụng đất liền kề để ký ranh giới phía Sau (Nam, Phía Nam) do không có người cư trú tại thửa đất giáp ranh và cũng không có thông tin rõ ràng về người sử dụng đất liền kề đó.

Do đó , tôi làm đơn này kính đề nghị UBND xã/phường Kon Tum tiến hành niêm yết công khai bản mô tả ranh giới thửa đất để tôi có thể làm căn cứ xác định ranh giới sử dụng đất và phục vụ cho việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tôi cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, phối hợp với cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm về nội dung kê khai.

Kính mong nghị UBND xã/phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi xem xét và hỗ trợ tôi để tôi thực hiện thủ tục theo quy định.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Quãng Ngãi, ngày 21 tháng 10 năm 2026

Người Làm Đơn (Người sử dụng đất)

Bùi Thị Hoa

Đơn vị nhận, truyền và cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Điện thoại: 1800.1260

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: 1C26TVP

Ngày 22 tháng 10 năm 2026

Số: 00108931

Mã của cơ quan thuế: 00E4B7E102030247C7B9C1AF65E1893DB3

Tên đơn vị bán hàng: **VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI**

Mã số thuế: 4300337481

Địa chỉ: 56 Phạm Văn Đồng, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Số tài khoản:

Ngân hàng:

Họ tên người mua hàng: **BÀNH ĐỨC HÙNG**

Tên đơn vị mua hàng:

Mã số thuế:

Căn cước công dân: 040064033141

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

Địa chỉ: phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

Số tài khoản: **Hình thức thanh toán:** Thanh toán tiền mặt

Ngân hàng:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Đo đạc chỉnh lý bản trích đo địa chính hoặc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính, Diện tích từ 100 m² đến 300 m² (Đất đô thị)	Đồng/thửa	1	1.601.000	1.601.000

Cộng tiền hàng: **1.601.000**

Thuế suất GTGT: **8%** **Tiền thuế GTGT:** **128.080**

Tổng cộng tiền thanh toán: **1.729.080**

Số tiền viết bằng chữ: *Một triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, không trăm tám mươi đồng*

NGƯỜI MUA HÀNG
(Ký, ghi rõ họ, tên)

CƠ QUAN THUẾ
(Ký, đóng dấu)

Signature Valid
Ký bởi: CN=CỤC THUẾ,O=BỘ TÀI CHÍNH,L=Hà Nội,C=VN
Ký ngày: 22/10/2026 14:05:36

NGƯỜI BÁN HÀNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
Ký bởi: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI
Ký ngày: 22/10/2026 14:05:18

Tra cứu tại website: *https://4300337481-tt78.vnpt-invoice.com.vn* ***Mã tra cứu: 142161001C26TVP108931592920***

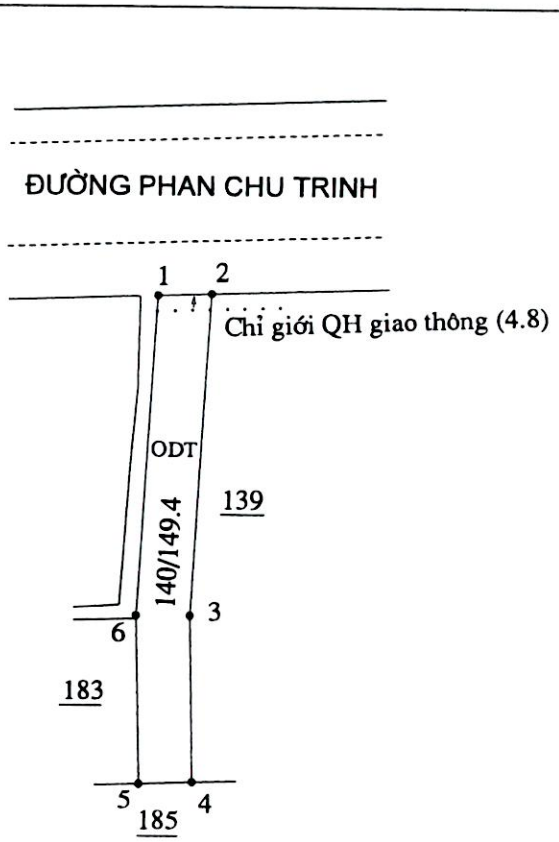
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 12 năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 140 ; Tờ bản đồ địa chính số: 220 ; Diện tích theo bản đồ địa chính: 153.1 m²
   Loại đất theo bản đồ địa chính: ODT ; Hình thức sử dụng:
2. Địa chỉ thửa đất: phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Tên người đăng ký đo đạc: Bành Đức Hùng
4. Địa chỉ người đăng ký đo đạc: Xóm Nam Giang, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An.
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
   - Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
   - Diện tích trên giấy tờ: 149.4 m² ; loại đất trên giấy tờ: T
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
   - Không thay đổi, diện tích không thay đổi.
7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý: 149.4 m² ; Loại đất: ODT
8. Sơ đồ thửa đất:



9. Kích thước cạnh:

Số hiệu Đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	4.00
2	24.53
3	12.69
4	4.00
5	12.83
6	24.38
1	

——— : Ranh giới theo đo đạc hiện trạng

--------- : Ranh giới theo Giấy chứng nhận

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VIII
Cán bộ đo đạc

KT. Giám đốc
Phó Giám đốc

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VIII

Trần Việt Anh

Nguyễn Khắc Việt

Người đăng ký đo đạc
Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất

Bành Đức Hùng

(*) Người đề nghị đo đạc kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây, nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không có sai sót thì ký xác nhận và gửi lại đơn vị đo đạc 02 bản , người đề nghị đo đạc giữ 01 bản

Phụ lục số 12

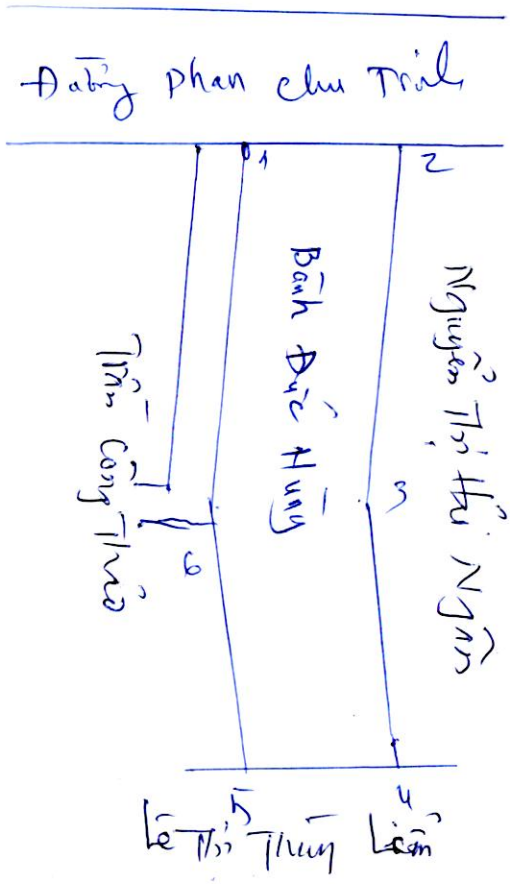
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 6 tháng 10 năm 2026 đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Bành Đức Hùng đang sử dụng đất tại Phan Chu Trinh Phường Hòn Tằm - Quảng Ngãi (ghi chi tiết đến số nhà, ngách, ngõ, đường, tổ dân phố, thôn...). Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

(Ghi rõ vật liệu đánh dấu đỉnh thửa và địa vật, vật liệu là đường ranh giới)

- Từ điểm 1 đến điểm 2: Tường nhà xây
- Từ điểm 2 đến điểm 3: Tường nhà xây
- Từ điểm 3 đến điểm 4: Tường nhà xây
- Từ điểm 4 đến điểm 5: Tường nhà xây

- Từ điểm 5 đến điểm 6 : Tiếp nhà xây
- Từ điểm 6 đến điểm 1 : Tiếp nhà xây và hàng rào
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, người quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	*Ký tên*
1	~~Đỗ Thái Lôi~~	~~Lôi~~		
2	Trần Công Thảo			
3	Nguyễn Thị Hải Ngân			
4	Lê Thị Thúy Liên	(Chưa ký được)		
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có, tóm tắt các thay đổi nếu có):

Chủ sử dụng đất cam kết ranh giới sử dụng đất ổn định không tranh chấp, không thay đổi, chuyển đổi đến với các hộ liền kề.

Người sử dụng đất	**Người dẫn đạc**	**Đơn vị đo đạc (*)**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*
Đinh Thị Hoa	Phạm Thị Hồng	Nguyễn Khắc Việt

Ghi chú:

(1) Ranh giới sử dụng đất, ranh giới quản lý đấtgiwuax các bên được xác định là đã thỏa thuận thống nhất sau khi được người sử dụng đất liền kề hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận đồng ý:

(2) Ghi họ và tên cá nhân hoặc họ và tênngười đại diện nhóm người sử dụng đất hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất. Trường hợp đất giao quản lý thì người quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đấtquản lý.

(3) Cán bộ đo đạc được đại diện đơn vị đo đạc để ký xác nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày 22 tháng 06 năm 2026

Tại Văn phòng Công chứng Hưng Nguyên, xóm Chi Nê, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: *(Sau đây gọi tắt là **Bên A**)*

Ông: **Bành Đức Hùng** Sinh ngày: 21 tháng 01 năm 1964

Căn cước số: 040064033141 do Bộ Công an cấp ngày 08 tháng 08 năm 2024

Nơi thường trú: Xóm 3, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An

Cùng vợ là bà: **Đặng Thị Yến Nguyên** Sinh ngày: 28 tháng 03 năm 1973

Căn cước công dân số: 040173026135 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02 tháng 07 năm 2021

Nơi thường trú: Xóm 3, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: *(Sau đây gọi tắt là **Bên B**)*

Bà: **Bành Thị Hiền** Sinh ngày: 15 tháng 06 năm 1970

Căn cước điện tử số: 040170000669

Nơi thường trú: Số nhà 307 đường Phan Chu Trinh, tổ 7, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

Bằng hợp đồng này, **Bên A** đồng ý ủy quyền cho **Bên B** với những thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1
NỘI DUNG VÀ PHẠM VI ỦY QUYỀN

Bên A có tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (phường Quyết Thắng, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum cũ)

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 334035 do Uỷ ban nhân dân thị xã Kon Tum (sau này là thành phố Kon Tum) cấp ngày 23 tháng 07 năm 2002, cụ thể như sau:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng
8	140	149,4	T	Lâu dài

Bên A ủy quyền Bên B được thay mặt và nhân danh bên A thực hiện các công việc sau:

- Ký hợp đồng, văn bản (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung, thanh lý) và các giấy tờ cần thiết khác để: Sao lục hồ sơ địa chính; Trích lục; Trích đo; Xác nhận kết quả đo đạc; Xác định mốc, ranh giới thửa đất; Xác nhận tình trạng bất động sản.

- Ký các văn bản, giấy tờ cần thiết liên quan đến hồ sơ: Đính chính, đăng ký biến động; Cấp đổi giấy chứng nhận, cấp lại giấy chứng nhận theo quy định.

- Nộp hồ sơ và nhận trả kết quả (kể cả bổ sung hồ sơ) tại cơ quan có thẩm quyền liên quan đến: Sao lục hồ sơ địa chính; Trích lục; Trích đo; Xác nhận kết quả đo đạc; Xác định mốc, ranh giới thửa đất; Xác nhận tình trạng bất động sản; Trích lục, trích đo, đính chính, đăng ký biến động, cấp đổi giấy chứng nhận, cấp lại giấy chứng nhận.

- Bên B toàn quyền đàm phán, quyết định nội dung của Hợp đồng chuyển nhượng tài sản; Hợp đồng hoặc văn bản đặt cọc và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chuyển nhượng tài sản của bên A nêu trên:

+ Ký Hợp đồng hoặc văn bản đặt cọc (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ), quyết định số tiền cọc, thời hạn đặt cọc, nhận tiền và xử lý tiền đặt cọc để chuyển nhượng tài sản trên.

+ Ký Hợp đồng chuyển nhượng (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) để thực hiện việc chuyển nhượng tài sản theo quy định; Giá cả và điều kiện chuyển nhượng tài sản do bên B tự quyết định. Bên B được nhận tiền và quản lý tiền chuyển nhượng tài sản trên.

Cùng với bên nhận chuyển nhượng tiến hành các công việc cần thiết để hoàn thành thủ tục đăng ký sang tên tài sản theo Hợp đồng chuyển nhượng tài sản tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(Những thay đổi trên Giấy chứng nhận do đính chính, đăng ký biến động không ảnh hưởng đến quyền đại diện của bên B theo nội dung ủy quyền tại văn bản này).

- Nộp các khoản chi phí phát sinh từ việc được ủy quyền.

- Được quyền uỷ quyền lại cho bên thứ ba thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung và phạm vi uỷ quyền.

ĐIỀU 2
THỜI HẠN UỶ QUYỀN

Thời hạn uỷ quyền: 05 (năm) năm kể từ ngày hợp đồng ủy quyền này được các bên ký kết và công chứng. Hợp đồng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3
THÙ LAO UỶ QUYỀN

Thù lao uỷ quyền: 2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng chẵn)

ĐIỀU 4
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc;

- Chịu trách nhiệm về cam kết do bên B thực hiện trong phạm vi uỷ quyền;

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi uỷ quyền nêu trên;

- Yêu cầu bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ việc thực hiện công việc được uỷ quyền, nếu không có thoả thuận khác;

ĐIỀU 5
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện công việc theo uỷ quyền và báo cho bên A về việc thực hiện công việc đó;

- Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện uỷ quyền về thời hạn, phạm vi uỷ quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi uỷ quyền;

- Bảo quản, giữ gìn tài liệu, phương tiện đã được giao để thực hiện việc uỷ quyền;

- Giao cho bên A tài sản đã nhận và những lợi ích thu được trong khi thực hiện uỷ quyền theo thoả thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các quyền sau:

- Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết để thực hiện công việc được uỷ quyền;

- Được thanh toán các chi phí hợp lý để thực hiện các việc được uỷ quyền và được nhận thù lao như đã thoả thuận.

ĐIỀU 6
CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Những thông tin đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

2. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 7
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Bên A	**Bên B**
Chúng Tôi đã đọc và đồng ý	Tôi đã đọc và đồng ý
Trần Thế Hưng	Trần Thị Hiền
Đặng Thị Yến Nguyên	

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 22 tháng 06 năm 2026 *(Bằng chữ: Ngày hai mươi hai, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)*

Tại Văn phòng Công chứng Hưng Nguyên, địa chỉ: xóm Chi Nê, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Tôi Phùng Thị Huyền, công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng uỷ quyền được giao kết giữa:

BÊN ỦY QUYỀN: *(Sau đây gọi tắt là **Bên A**)*

Ông: **Bành Đức Hùng** Sinh ngày: 21 tháng 01 năm 1964

Căn cước số: 040064033141 do Bộ Công an cấp ngày 08 tháng 08 năm 2024

Nơi thường trú: Xóm 3, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An

Cùng vợ là bà: **Đặng Thị Yến Nguyên** Sinh ngày: 28 tháng 03 năm 1973

Căn cước công dân số: 040173026135 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02 tháng 07 năm 2021

Nơi thường trú: Xóm 3, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: *(Sau đây gọi tắt là **Bên B**)*

Bà: **Bành Thị Hiền** Sinh ngày: 15 tháng 06 năm 1970

Căn cước điện tử số: 040170000669

Nơi thường trú: Số nhà 307 đường Phan Chu Trinh, tổ 7, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

- Các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng này;
- Tại thời điểm ký vào từng trang và điểm chỉ ngón trỏ phải vào trang cuối của hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này.
- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Các bên giao kết đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung, đã ký vào từng trang và điểm chỉ ngón trỏ phải vào trang cuối của hợp đồng trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 22 tháng 06 năm 2026 (ngày hai mươi hai, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu); chữ ký và dấu điểm chỉ trong hợp đồng đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của các bên nêu trên.
- Văn bản công chứng này được lập thành 06 (sáu) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 03 tờ, 05 trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ

05 (năm) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng Công chứng Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Số công chứng: **5047/2026/CCGD**.

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HƯNG NGUYÊN

Phùng Thị Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày 04 tháng 08 năm 2026

Tại Văn phòng Công chứng Hưng Nguyên, xóm Chi Nê, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: *(Sau đây gọi tắt là **Bên A**)*

Ông: **Bành Đức Hùng** Sinh ngày: 21 tháng 01 năm 1964

Căn cước số: 040064033141 do Bộ Công an cấp ngày 08 tháng 08 năm 2024

Nơi thường trú: Xóm 3 (nay là xóm Nam Giang), xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An

Cùng vợ là bà: **Đặng Thị Yến Nguyên** Sinh ngày: 28 tháng 03 năm 1973

Căn cước công dân số: 040173026135 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02 tháng 07 năm 2021

Nơi thường trú: Xóm 3 (nay là xóm Nam Giang), xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An

Đại diện uỷ quyền của ông Bành Đức Hùng và bà Đặng Thị Yến Nguyên là:

Bà: **Bành Thị Hiền** Sinh ngày: 15 tháng 06 năm 1970

Căn cước công dân số: 040170000669 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13 tháng 04 năm 2021

Nơi thường trú: Số nhà 307 đường Phan Chu Trinh, tổ 7, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

Theo Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 5047/2026/CCGD do Văn phòng Công chứng Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An chứng nhận ngày 22 tháng 06 năm 2026.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: *(Sau đây gọi tắt là **Bên B**)*

Bà: **Bành Thị Hoa** Sinh ngày: 02 tháng 08 năm 1963

Căn cước công dân số: 040163000743 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07 tháng 08 năm 2023

Nơi thường trú: Số nhà 299 đường Hùng Vương, tổ 1, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

Bằng hợp đồng này, **Bên A** đồng ý ủy quyền cho **Bên B** với những thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1
NỘI DUNG VÀ PHẠM VI ỦY QUYỀN

Ông Bành Đức Hùng và bà Đặng Thị Yến Nguyên có tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (phường Quyết Thắng, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum cũ).

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 334035 do Uỷ ban nhân dân thị xã Kon Tum (sau này là thành phố Kon Tum) cấp ngày 23 tháng 07 năm 2002, cụ thể như sau:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng
8	140	149,4	T	Lâu dài

Nay, bên A ủy quyền bên B được thay mặt và nhân danh bên A thực hiện các công việc sau:

- Ký hợp đồng, văn bản (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung, thanh lý) và các giấy tờ cần thiết khác để: Sao lục hồ sơ địa chính; Trích lục; Trích đo; Xác nhận kết quả đo đạc; Xác định mốc, ranh giới thửa đất; Xác nhận tình trạng bất động sản.

- Ký các văn bản, giấy tờ cần thiết liên quan đến hồ sơ: Đính chính, đăng ký biến động; Cấp đổi giấy chứng nhận, cấp lại giấy chứng nhận theo quy định.

- Nộp hồ sơ và nhận trả kết quả (kể cả bổ sung hồ sơ) tại cơ quan có thẩm quyền liên quan đến: Sao lục hồ sơ địa chính; Trích lục; Trích đo; Xác nhận kết quả đo đạc; Xác định mốc, ranh giới thửa đất; Xác nhận tình trạng bất động sản; Trích lục, trích đo, đính chính, đăng ký biến động, cấp đổi giấy chứng nhận, cấp lại giấy chứng nhận.

- Bên B toàn quyền đàm phán, quyết định nội dung của Hợp đồng chuyển nhượng tài sản; Hợp đồng hoặc văn bản đặt cọc và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chuyển nhượng tài sản của ông Bành Đức Hùng và bà Đặng Thị Yến Nguyên nêu trên:

+ Ký Hợp đồng hoặc văn bản đặt cọc (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ), quyết định số tiền cọc, thời hạn đặt cọc, nhận tiền và xử lý tiền đặt cọc để chuyển nhượng tài sản trên.

+ Ký Hợp đồng chuyển nhượng (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) để thực hiện việc chuyển nhượng tài sản theo quy định; Giá cả và điều kiện chuyển nhượng tài sản do bên B tự quyết định. Bên B được nhận tiền và quản lý tiền chuyển nhượng tài sản trên.

Cùng với bên nhận chuyển nhượng tiến hành các công việc cần thiết để hoàn thành thủ tục đăng ký sang tên tài sản theo Hợp đồng chuyển nhượng tài sản tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(Những thay đổi trên Giấy chứng nhận do đính chính, đăng ký biến động không ảnh hưởng đến quyền đại diện của bên B theo nội dung ủy quyền tại văn bản này).

- Nộp các khoản chi phí phát sinh từ việc được ủy quyền.

ĐIỀU 2
THỜI HẠN UỶ QUYỀN

Thời hạn uỷ quyền: 04 (bốn) năm kể từ ngày hợp đồng ủy quyền này được các bên ký kết và công chứng. Hợp đồng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3
THÙ LAO UỶ QUYỀN

Thù lao uỷ quyền: 2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng chẵn)

ĐIỀU 4
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc;
- Chịu trách nhiệm về cam kết do bên B thực hiện trong phạm vi uỷ quyền;

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi uỷ quyền nêu trên;
- Yêu cầu bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ việc thực hiện công việc được uỷ quyền, nếu không có thoả thuận khác;

ĐIỀU 5
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện công việc theo uỷ quyền và báo cho bên A về việc thực hiện công việc đó;
- Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện uỷ quyền về thời hạn, phạm vi uỷ quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi uỷ quyền;
- Bảo quản, giữ gìn tài liệu, phương tiện đã được giao để thực hiện việc uỷ quyền;
- Giao cho bên A tài sản đã nhận và những lợi ích thu được trong khi thực hiện uỷ quyền theo thoả thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các quyền sau:

- Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết để thực hiện công việc được uỷ quyền;
- Được thanh toán các chi phí hợp lý để thực hiện các việc được uỷ quyền và được nhận thù lao như đã thoả thuận.

ĐIỀU 6
CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Những thông tin đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 7
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Bên A	Bên B
Tôi đã đọc và đồng ý	Tôi đã đọc và đồng ý
Nguyễn Thị Hồng	Bùi Thị Hoa

ĐIỀU 4
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc;
- Chịu trách nhiệm về cam kết do bên B thực hiện trong phạm vi uỷ quyền;

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi uỷ quyền nêu trên;
- Yêu cầu bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ việc thực hiện công việc được uỷ quyền, nếu không có thoả thuận khác;

ĐIỀU 5
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện công việc theo uỷ quyền và báo cho bên A về việc thực hiện công việc đó;
- Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện uỷ quyền về thời hạn, phạm vi uỷ quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi uỷ quyền;
- Bảo quản, giữ gìn tài liệu, phương tiện đã được giao để thực hiện việc uỷ quyền;
- Giao cho bên A tài sản đã nhận và những lợi ích thu được trong khi thực hiện uỷ quyền theo thoả thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các quyền sau:

- Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết để thực hiện công việc được uỷ quyền;
- Được thanh toán các chi phí hợp lý để thực hiện các việc được uỷ quyền và được nhận thù lao như đã thoả thuận.

ĐIỀU 6
CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Những thông tin đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 7
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Bên A	Bên B
Tôi đã đọc và đồng ý	Tôi đã đọc và đồng ý
Nhung	
Bành Thị Hồng	Đinh Thị Hoa

ĐIỀU 4
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc;
- Chịu trách nhiệm về cam kết do bên B thực hiện trong phạm vi uỷ quyền;

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc thuộc phạm vi uỷ quyền nêu trên;
- Yêu cầu bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ việc thực hiện công việc được uỷ quyền, nếu không có thoả thuận khác;

ĐIỀU 5
NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện công việc theo uỷ quyền và báo cho bên A về việc thực hiện công việc đó;
- Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện uỷ quyền về thời hạn, phạm vi uỷ quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi uỷ quyền;
- Bảo quản, giữ gìn tài liệu, phương tiện đã được giao để thực hiện việc uỷ quyền;
- Giao cho bên A tài sản đã nhận và những lợi ích thu được trong khi thực hiện uỷ quyền theo thoả thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các quyền sau:

- Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết để thực hiện công việc được uỷ quyền;
- Được thanh toán các chi phí hợp lý để thực hiện các việc được uỷ quyền và được nhận thù lao như đã thoả thuận.

ĐIỀU 6
CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Những thông tin đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
2. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 7
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Bên A	**Bên B**
Tôi đã đọc và đồng ý	Tôi đã đọc và đồng ý
Nhung	
Bùi Thị Hồng	Bùi Thị Hoa

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 04 tháng 08 năm 2026 *(Bằng chữ: Ngày mồng bốn, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)*

Tại Văn phòng Công chứng Hưng Nguyên, địa chỉ: xóm Chi Nê, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Tôi Phùng Thị Huyền, công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng uỷ quyền được giao kết giữa:

BÊN ỦY QUYỀN: *(Sau đây gọi tắt là **Bên A**)*

Ông: **Bành Đức Hùng** Sinh ngày: 21 tháng 01 năm 1964

Căn cước số: 040064033141 do Bộ Công an cấp ngày 08 tháng 08 năm 2024

Nơi thường trú: Xóm 3 (nay là xóm Nam Giang), xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An

Cùng vợ là bà: **Đặng Thị Yến Nguyên** Sinh ngày: 28 tháng 03 năm 1973

Căn cước công dân số: 040173026135 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02 tháng 07 năm 2021

Nơi thường trú: Xóm 3 (nay là xóm Nam Giang), xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An

Đại diện uỷ quyền của ông Bành Đức Hùng và bà Đặng Thị Yến Nguyên là:

Bà: **Bành Thị Hiền** Sinh ngày: 15 tháng 06 năm 1970

Căn cước công dân số: 040170000669 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13 tháng 04 năm 2021

Nơi thường trú: Số nhà 307 đường Phan Chu Trinh, tổ 7, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

Theo Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 5047/2026/CCGD do Văn phòng Công chứng Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An chứng nhận ngày 22 tháng 06 năm 2026.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: *(Sau đây gọi tắt là **Bên B**)*

Bà: **Bành Thị Hoa** Sinh ngày: 02 tháng 08 năm 1963

Căn cước công dân số: 040163000743 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07 tháng 08 năm 2023

Nơi thường trú: Số nhà 299 đường Hùng Vương, tổ 1, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi

- Các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng này;
- Tại thời điểm ký vào từng trang và điểm chỉ ngón trỏ phải vào trang cuối của hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết hợp đồng này.
- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung, đã ký vào từng trang và điểm chỉ ngón trỏ phải vào trang cuối của hợp đồng trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 04 tháng 08 năm 2026 (ngày mồng bốn, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu); chữ ký và dấu điểm chỉ trong hợp đồng đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của các bên nêu trên.

- Văn bản công chứng này được lập thành 06 (sáu) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 03 tờ, 05 trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 05 (năm) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng Công chứng Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Số công chứng: **6184/2026/CCGD**.

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HƯNG NGUYÊN

Phùng Thị Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC
IDENTITY CARD



Số định danh cá nhân /Personal identification number:
040064033141
Họ, chữ đệm và tên khai sinh / Full name:
BÀNH ĐỨC HÙNG
Ngày, tháng, năm sinh / Date of birth: 21/01/1964
Giới tính / Sex: Nam
Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card



Số / No.: **040173026135**
Họ và tên / Full name:
ĐẶNG THỊ YẾN NGUYÊN
Ngày sinh / Date of birth: 28/03/1973
Giới tính / Sex: Nữ
Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Cao Sơn, Anh Sơn, Nghệ An
Nơi thường trú / Place of residence: Xóm 8
Hưng Chính, Thành phố Vinh, Nghệ An
Có giá trị đến: 28/03/2033
Date of expiry

Nơi cư trú / *Place of residence:* Xóm 8
Hưng Chính, Vinh, Nghệ An

Nơi đăng ký khai sinh / *Place of birth:*
Nam Giang, Nam Đàn, Nghệ An

Ngày, tháng, năm cấp / *Date of issue:*
08/08/2024

Ngày, tháng, năm hết hạn / *Date of expiry:*
Không thời hạn

BỘ CÔNG AN/ *MINISTRY OF PUBLIC SECURITY*

IDVNM064033141404006403314l<<6
6401218M9912315VNM<<<<<<<<<<<4
BANH<<DUC<HUNG<<<<<<<<<<<<<<<

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 4021 Quyển số 01 /2026 - SCT/BS
NGÀY 22 -06- 2026
NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HƯNG NGUYÊN
S.Đ.K.H.Đ: 40201102147 - C.T.H.D
X.HƯNG NGUYÊN - T.NGHỆ AN

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Nam

Đặc điểm nhân dạng / *Personal identification:*
Sẹo chấm ở đuôi mắt trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year 02/07/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Phạm Công Nguyên

Ngón trỏ trái / *Left index finger*

Ngón trỏ phải / *Right index finger*

IDVNM173026135404017302613S<<6
7303283F3303285VNM<<<<<<<<<<<4
DANG<<THI<YEN<NGUYEN<<<<<<<<<<

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 4022 Quyển số 01 /2026 - SCT/BS
22 -06- 2026
NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HƯNG NGUYÊN
S.Đ.K.H.Đ: 40201102147 - C.T.H.D
X.HƯNG NGUYÊN - T.NGHỆ AN

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Nam

Tỉnh, Thành phố
Nghệ an
Huyện, Quận
Hưng Nguyên
Xã, Phường
Hưng Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số . . . .
Số . . . . . .

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ . . . Đặng Thị Yến Nguyên	Họ tên chồng . . . Bành Đức Hùng
Sinh ngày . . . 28 tháng 3 năm 1973	Sinh ngày . . . 21 tháng 1 năm 1967
Quê quán . . Hưng Chính Hưng Nguyên N.A	Quê quán . Nam Giang Nam Đàn N.A
Nơi thường trú . Xóm 8 Hưng Chính Hưng Nguyên Nghệ An	Nơi thường trú . Công ty XNK và đầu tư 197 Lam Sơn
Nghề nghiệp . . . Giáo viên	Nghề nghiệp . . . Công chức nhà nước
Dân tộc . . Kinh . . Quốc tịch . Việt Nam	Dân tộc . Kinh . . . Quốc tịch . Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu	Số CMND hoặc Hộ chiếu 2330 19372

Ngày 30 tháng 7 năm 1996

Chữ ký người vợ	Chữ ký người chồng	TM/ UBND Xã Hưng Chính
Đặng Thị Yến Nguyên	Bành Đức Hùng	Nguyễn Hoàng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 4023 Quyển số 01/2026 -SCT/BS
NGÀY 22 -06- 2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

S.Đ.K.H.Đ: 4020 TH02477 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HƯNG NGUYÊN
X.HƯNG NGUYÊN - T.NGHỆ AN

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

KẾT HÔN

TỈNH NGHỆ AN
UBND PHƯỜNG THÀNH VINH

Số: 312/2026/TLCCHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành Vinh, ngày 01 tháng 6 năm 2026

TRÍCH LỤC
CẢI CHÍNH HỘ TỊCH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....Quyển số 01.../2026 - SCT/BS
NGÀY 22 -06- 2026
NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

Xác nhận:

Họ, chữ đệm, tên: **BÀNH ĐỨC HÙNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 21/01/1964

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 040064033141, Bộ Công an cấp ngày 08/08/2024

Nơi cư trú: xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An

Được cải chính Năm sinh của người chồng;

Trong Sổ đăng ký kết hôn và Trích lục kết hôn

Số: 016/1996 ngày 30/08/1996

Nơi đăng ký: Ủy ban nhân dân xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Nội dung: Từ: Năm sinh của người chồng: 1967; Thành: Năm sinh của người chồng: 1964;

(Quét QRcode để có thông tin cập nhật)

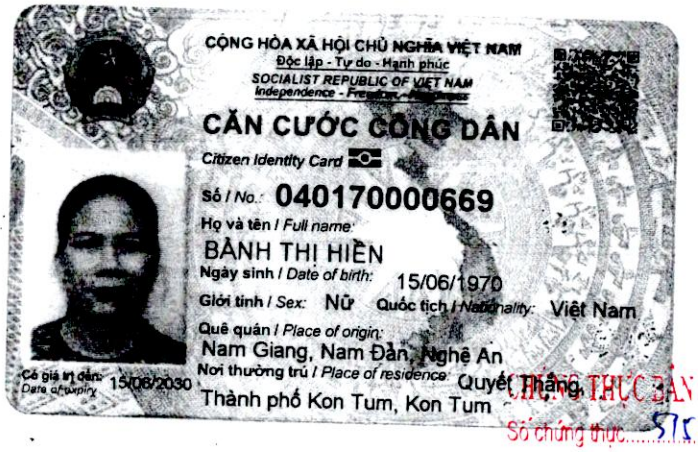
NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG THÀNH VINH T.NGHỆ AN

Nguyễn Quang Vinh

S.Đ.K.H.Đ: 4020110214 TT - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HƯNG NGUYÊN
X.HƯNG NGUYÊN - T.NGHỆ AN

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Nam



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 5751 Quyển số 1 /2026 - SCT/BS

NGÀY 04 -08- 2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC



Phạm Công Nguyên

IDVNM170000669704017000669<<9
7006159F3006151VNM<<<<<<<<<<<4
BANH<<THI<HIEN<<<<<<<<<<<<<<<

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HƯNG NGUYÊN

CÔNG CHỨNG VIÊN

Phùng Thị Huyền

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VIII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4677 /CV-CNVPĐKĐĐ
Về việc phối hợp giải quyết hồ sơ đo đạc hiện trạng sử dụng đất của ông(bà) Bành Đức Hùng

Quảng Ngãi, ngày ..... tháng .... năm 2026

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 17/09/2026, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VIII tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động đất đai của ông(bà) Bành Đức Hùng, đang sử dụng đất tại thửa đất số:140, tờ bản đồ số: 220, địa chỉ thửa đất: phường Quyết Thắng, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*nay là phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi*).

Mã số hồ sơ: H48.103.24.10-260917-0044, thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày 15/10/2026.

Nội dung đề nghị giải quyết thủ tục hành chính: Cấp đổi GCN QSDĐ

Ngày 06/10/2026, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VIII phối hợp với ông(bà) Bành Đức Hùng và những người sử dụng đất liền kề cùng tham gia xác định, ghi nhận ranh giới thửa đất trên thực địa và tình trạng tranh chấp về ranh giới sử dụng đất. Qua làm việc, thửa đất của ông(bà) Bành Đức Hùng có ranh giới rõ ràng. Tuy nhiên, người sử dụng đất liền kề thửa đất số 185 của ông(bà) Bành Đức Hùng vắng mặt trong suốt thời gian đo đạc.

Căn cứ Khoản 3 Điều 13 Thông tư 26/2024/TT-BTNM ngày 26/11/2024 của bộ Tài nguyên và Môi trường. Để có cơ sở giải quyết hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VIII chuyển hồ sơ kèm theo bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất đã lập đến UBND phường Kon Tum để thông báo, công khai tại trụ sở UBND phường và nhà văn hoá thôn theo quy định. Sau 15 ngày kể từ ngày thông báo, niêm yết mà người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề không có mặt để ký xác nhận hoặc sau 10 ngày kể từ ngày người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề nhận được bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất mà không ký xác nhận, đồng thời không có văn bản thể hiện việc có tranh chấp ranh giới thửa đất thì Ủy ban nhân dân cấp phường lập biên bản và ghi rõ "vắng mặt" hoặc lý do cụ thể việc người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề không ký xác nhận trong bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất.

Kính đề nghị UBND phường Kon Tum phối hợp để giải quyết hồ sơ cho công dân./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ông(Bà) Bành Đức Hùng (biết);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (CS2)
- Lưu VT (Việt).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VIII

Trần Việt Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Thị xã KonTum

CHỨNG NHẬN

Ông : *Bành Đức Hùng*
Số 185B đường Phan Chu Trinh

Được quyền sử dụng *(149.4)* m^2 đất.

Tại : *Phường Quyết Thắng*
Thị xã Kon Tum
Tỉnh Kon Tum

Theo bảng liệt kê dưới đây:

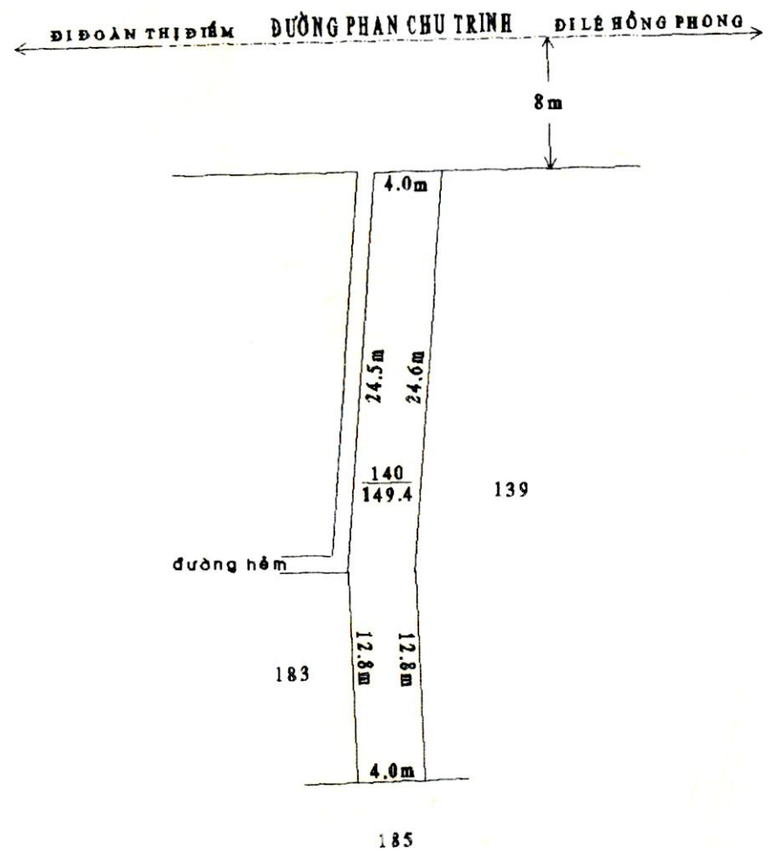
Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
8	*140*	*149.4*	*T*	*Lâu dài*	

Ngày 23 tháng 7 năm 2002
Chủ tịch UBND
PHÓ CHỦ TỊCH

Vào sổ cấp giấy chứng nhận
Quyền sử dụng đất
Số ..... 00047 ..QSDĐ/ . 0147 /46/QĐ-UB (TX)

Phan Văn Thế

SƠ ĐỒ TRÍCH LỤC THỬA ĐẤT
Tỷ lệ 1/400



NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Ngày tháng năm	Số và nội dung quyết định	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý !

1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.

2- Khi có thay đổi về hình thể, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

SõU 334035